**THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN**

1.Tên sáng kiến: **“Nâng cao chất lượng công tác phục vụ bạn đọc ở thư viện trường Tiểu học”**

2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Công tác phục vụ bạn đọc ở thư viện trường Tiểu học

3. Tác giả: Nguyễn Thị Ngọc Diệp Nam (nữ): Nữ

Ngày/ tháng/ năm sinh: 05/ 03/ 1986

Trình độ chuyên môn: Đại học Thông tin – Thư viện

Chức vụ, đơn vị công tác: Nhân viên thư viện trường Tiểu học Ngọc Châu

4. Đồng tác giả: Không

5. Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến: Trường tiểu học Ngọc Châu

Địa chỉ: Số 3 – Đường Trần Thánh Tông - Thành phố Hải Dương

Điện thoại: 02203 838 233

6. Đơn vị áp dụng sáng kiến lần đầu: Trường Tiểu học Ngọc Châu

Địa chỉ: Số 3 – Đường Trần Thánh Tông – Thành phố Hải Dương

7. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

- Cán bộ thư viện phải tâm huyết với nghề, luôn tìm tòi, học hỏi, trao đổi kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, ra sức rèn luyện, tu dưỡng về mọi mặt, phải là tấm gương tốt về việc tự học tự bồi dưỡng. Nhanh nhạy, kịp thời phát hiện ra nhiều sách, báo mới, hay phục vụ bạn đọc.

- Bạn đọc cần nâng cao ý thức tự đọc, tự học, tự nghiên cứu.

- Có đầy đủ tủ giá, vốn tài liệu, bàn ghế, không gian đọc cho giáo viên và học sinh đọc đạt hiệu quả cao nhất.

8. Thời gian áp dụng sáng kiến lần đầu: Năm học 2018 – 2019

**HỌ TÊN TÁC GIẢ XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN ĐƠN VỊ**

 **ÁP DỤNG SÁNG KIẾN**

**XÁC NHẬN CỦA PHÒNG GD&ĐT**

**TÓM TẮT NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA SÁNG KIẾN**

**Tên sáng kiến**: “Nâng cao chất lượng công tác phục vụ bạn đọc ở thư viện trường Tiểu học”.

**Chuyên môn đào tạo của tác giả**: Đại học Thông tin – Thư viện

**Chuyên môn tác giả được phân công năm học 2018 – 2019**: Cán

bộ Thư viện – Thiết bị.

**1. Thời gian, đối tượng, điều kiện:**

**- Bắt đầu triển khai nghiên cứu**: tháng 9, năm 2018.

**- Khảo sát đầu vào**: tháng 9, năm 2018.

+ Đối tượng khảo sát: Giáo viên và học sinh.

+ Số lượng khảo sát: 57 giáo viên, 1137(4) học sinh.

+ Nội dung khảo sát: Thống kê số lượng bạn đọc đến thư viện

**- Khảo sát đầu ra**: tháng 12, năm 2018.

+ Đối tượng khảo sát: Giáo viên và học sinh.

+ Số lượng khảo sát: 57 giáo viên, 1137(4) học sinh.

**- Đơn vị, thời gian áp dụng sáng kiến lần đầu?**

Trường Tiểu học Ngọc Châu – Thành phố Hải Dương năm học 2018 – 2019

**- Đối tượng áp dụng**: Giáo viên và học sinh nhà trường.

**- Điều kiện cần thiết để áp dụng:**

+ Cán bộ thư viện phải tâm huyết với nghề.

+ Bạn đọc cần nâng cao ý thức tự đọc, tự học, tự nghiên cứu.

+ Có đầy đủ tủ giá, vốn tài liệu, bàn ghế, không gian đọc cho giáo viên và học sinh đọc đạt hiệu quả cao nhất.

**2. Lí do nghiên cứu:**

Nhiệm vụ của Thư viện trường học là phục vụ cho việc giảng dạy và học tập góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng giáo dục. Để việc giảng dạy và học tập được tốt công tác phục vụ bạn đọc trong Thư viện trường học phải được đặt lên hàng đầu.

Xuất phát từ nhận thức trên, cũng như tìm hiểu thực trạng công tác phục vụ bạn đọc ở trường tôi đã mạnh dạn chọn đề tài: “Nâng cao chất lượng công tác phục vụ bạn đọc ở thư viện trường Tiểu học”.

**3. Các tồn tại trước khi có SK, nguyên nhân:**

**3.1. Tồn tại:**

Không gian đọc của học sinh còn hạn chế.

 Một bộ phận nhỏ bạn đọc chưa thường xuyên đến với thư viện.

**3.2. Nguyên nhân:**

Vốn tài liệu chưa được phong phú về thể loại.

 Trong phương pháp phục vụ bạn đọc, đôi khi Thư viện còn chậm đổi mới.

**4. Các biện pháp đề ra:**

4.1. Biện pháp 1: Nghiên cứu nhu cầu hứng thú đọc cho học sinh để xây dựng vốn tài liệu và tổ chức phục vụ học sinh trong nhà trường.

4.2. Biện pháp 2: Xây dựng kế hoạch đọc sách cho học sinh.

4.3. Biện pháp 3: Đổi mới và mở rộng các hình thức phục vụ bạn đọc nhằm phát huy tác dụng của sách báo đối với chất lượng giáo dục của nhà trường là phát triển vòng quay của sách.

4.4. Biện pháp 4: Sáng tạo nhiều hình thức trong công tác tuyên truyền giới thiệu sách, báo tài liệu.

**5. Hiệu quả mang lại:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bạn đọc** | **Tỉ lệ bạn đọc của TV đầu năm học: 2018 - 2019** | **Tỉ lệ bạn đọc của TV cuối năm học: 2018 - 2019** |
| GV | 85% | 100% |
| HS | 70% | 95% |
| CB, CNV | 90% | 100% |

**6. Khuyến nghị**

Đối với các cấp quản lý giáo dục: Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ thông qua việc bồi dưỡng thường xuyên và hội nghị chuyên đề.

**TÓM TẮT SÁNG KIẾN**

**1. Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến**

Công tác phục vụ bạn đọc ở trường Tiểu học có một vị trí vô cùng quan trọng, nhằm tuyên truyền và đưa ra phục vụ các dạng tài liệu, giúp đỡ cán bộ, giáo viên và học sinh tới thư viện trong việc lựa chọn và sử dụng tài liệu. Công tác này được tiến hành bởi sự kết hợp các quá trình liên quan chặt chẽ với nhau của việc phục vụ đọc, mượn tài liệu, phục vụ thông tin tra cứu. Với mong muốn làm tốt công tác phục vụ bạn đọc ở thư viện trường Tiểu học, tôi đã mạnh dạn nghiên cứu chuyên đề “**Nâng cao chất lượng công tác phục vụ** **bạn đọc ở thư viện trườngTiểu học**” vàđưa ra một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác phục vụ bạn đọc ở thư viện trường Tiểu học.

**2. Thời gian, đối tượng áp dụng**

Sáng kiến được áp dụng đối với giáo viên và học sinh ở trường Tiểu học nơi tôi công tác năm học 2018 – 2019.

**3. Nội dung sáng kiến**

- Tính mới, tính sáng tạo của sáng kiến: Trong công tác phục vụ bạn đọc tôi đã đưa ra các hình thức phục vụ mới như:Thư viện xanh, Thư viện góc lớp, Thư viện cầu thang, hội chợ sách, kể chuyện sách, Em tập sáng tác truyện. Tất cả các hoạt động trên được Ban giám hiệu nhà trường đánh giá cao, bạn đọc hưởng ứng tích cực.

- Khả năng áp dụng của sáng kiến: Sáng kiến có thể áp dụng trong công tác phục vụ bạn đọc ở tất cả các trường Tiểu học.

- Lợi ích của sáng kiến:

+ Giúp bạn đọc đến gần với thư viện hơn, tạo được thói quen đọc trong giáo viên và học sinh, coi thư viện như người thầy thứ hai của mình.

+ Giúp cán bộ thư viện nắm chắc các phương pháp phục vụ bạn đọc ở thư viện trường Tiểu học, biết cách phối hợp một cách linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức phục vụ bạn đọc. Cán bộ thư viện có thêm kiến thức sâu về công tác phục vụ bạn đọc ở thư viện trường Tiểu học.

+ Thư viện góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường.

**4. Khẳng định giá trị, kết quả đạt được của sáng kiến:**

- Sau khi nghiên cứu xong sáng kiến đưa vào thực hiện đã góp phần nâng cao chất lượng công tác phục vụ bạn đọc ở trường Tiểu hoc.

- Giáo viên và học sinh đến với thư viện nhiều hơn, không còn lúng túng trong việc lựa chọn, tìm kiếm tài liệu, phát huy được tính tự đọc, tự học, tự nghiên cứu.

**5. Đề xuất, khuyến nghị để thực hiện áp dụng hoặc mở rộng sáng kiến:**

**5.1. Đối với các cấp quản lý giáo dục:**

Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ thông qua việc bồi dưỡng thường xuyên và hội nghị chuyên đề để từng bước tháo gỡ khó khăn nâng cao chất lượng công tác thư viện.

**5.2. Đối với nhà trường:**

 BGH cần quan tâm đầu tư hơn nữa vốn tài liệu cho thư viện để phục vụ bạn đọc hiệu quả hơn.

**5.3. Đối với cán bộ thư viện:**

**-** Cán bộ thư viện phải hiểu được tâm lí của mọi lứa tuổi học sinh để hướng dẫn các em tìm đọc các loại sách phù hợp với lứa tuổi của mình.

- Đối với những em đọc còn chậm cán bộ thư viện phải hướng dẫn, chỉ bảo để các em có kĩ năng đọc thành thạo hơn, tốt hơn.

- Những học sinh khối 1, 2 cán bộ thư viện phải đọc to nghe chung diễn đạt làm sao cho các em nghe, hiểu cốt truyện một cách hấp dẫn và lôi cuốn.

- Sau những buổi các em đọc sách cán bộ thư viện nên cho các em kể lại những câu chuyện mà các em đã đọc được nhằm tạo trí thông minh, hiểu được nội dung cốt truyện trong cuốn sách từ đó các em có thể mở rộng tư duy nâng cao kiến thức.

- Cán bộ thư viện phải nắm được tất cả giáo viên dạy những môn học nào, khối lớp mấy để hướng dẫn giáo mượn, đọc sách - đúng là “hoa tiêu trên biển sách”.

**5.4. Đối với bạn đọc:**

- Tích cực, chủ động đến với Thư viện hơn nữa.

**MÔ TẢ SÁNG KIẾN**

**1. Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến**

**1.1. Lí do chọn sáng kiến**

Việt Nam ta nói riêng và tất cả các nước khác trên thế giới nói chung đang bước vào một thời đại mới. Đó là thời đại công nghệ, của khoa học kỹ thuật, của trí tuệ. Thời đại đòi hỏi đất nước phải có những người lao động với trình độ học vấn cao, có tri thức, có bản lĩnh, có năng lực thực hiện đáp ứng mọi yêu cầu của đời sống xã hội. Thực tiễn nói trên đòi hỏi ngành Giáo dục phải không ngừng đổi mới nhằm góp phần hình thành và phát triển nhân cách con người Việt Nam. Muốn vậy phải đổi mới trong dạy và học, đặc biệt cần coi trọng công tác thư viện trường học.

Sách, báo có vị trí đặc biệt quan trọng đối với đời sống xã hội như V.I.Lênin đã nói: “không có sách thì không có tri thức, không có tri thức thì không có chủ nghĩa cộng sản”. Với nhà trường sách, báo lại có ý nghĩa quan trọng vì nó là người bạn gần gũi nhất, là học liệu cần thiết nhất của thầy và trò. Học sinh cần có sách giáo khoa, sách bài tập, sách tham khảo để giảng dạy và bồi dưỡng chuyên môn, không ngừng nâng cao kiến thức. Ngoài ra các loại báo, tạp chí… ở thư viện cũng là nguồn tài liệu tham khảo hết sức quan trọng đối với giáo viên và học sinh trong nhà trường.

Chính vì vậy, từ lâu thư viện trường học đã trở thành một bộ phận không thể thiếu được trong nhà trường. Nhận thức được vai trò của sách, báo trong nhà trường cũng như nhu cầu sử dụng sách, báo ngày càng tăng của giáo viên và học sinh. Đội ngũ cán bộ thư viện trường học không ngừng học hỏi trau dồi, mở rộng, nâng cao kiến thức nắm vững chuyên môn nghiệp vụ thư viện nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của giáo viên và học sinh đối với sách, báo và thông tin khoa học. Một số cán bộ thư viện trường học đã có những biện pháp cải tiến trong các khâu nghiệp vụ thư viện. Đã tổ chức tuyên truyền, giới thiệu và hướng dẫn bạn đọc sử dụng sách báo thư viện. Nhằm truyền tải đến giáo viên và học sinh những tài liệu, thông tin cần thiết phục vụ cho công việc giảng dạy và học tập trong nhà trường, lôi cuốn bạn đọc nhiều hơn nữa vào việc sử dụng sách báo thư viện, kích thích sự đam mê đọc sách, báo, xem sách là người bạn đồng hành không thể thiếu được trong giảng dạy và học tập của mình. Một số cán bộ thư viện đã kết hợp với Đoàn đội tổ chức các cuộc thi kể chuyện theo sách, điểm sách, trưng bày sách nhân các ngày lễ lớn… nhằm phát huy hiệu quả tốt nhất cơ sở vật chất trọng yếu và là trung tâm sinh hoạt văn hóa khoa học của nhà trường.

“Thư viện góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy của giáo viên, bồi dưỡng kiến thức cơ bản về khoa học. Thư viện xây dựng thói quen tự học, tự nghiên cứu cho học sinh, tạo cơ sở từng bước thay đổi phương pháp dạy và học, đồng thời thư viện tham gia tích cực vào việc bồi dưỡng tư tưởng chính trị và xây dựng nếp sống văn hóa mới cho các thành viên trong nhà trường”.

Nhiệm vụ của thư viện trường học là phục vụ cho việc giảng dạy và học tập góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng giáo dục. Để việc giảng dạy và học tập được tốt công tác phục vụ bạn đọc trong thư viện trường học phải được đặt lên hàng đầu.

Trong nhiều năm qua, thư viện trường nơi tôi công tác đã luôn đổi mới công tác phục vụ bạn đọc song việc phục vụ bạn đọc vẫn chưa đạt hiệu quả cao.

Xuất phát từ nhận thức trên, cũng như tìm hiểu thực trạng công tác phục vụ bạn đọc ở trường tôi đã mạnh dạn chọn đề tài: **“Nâng cao chất lượng công tác** **phục vụ bạn đọc ở thư viện trường Tiểu học”.**

**1.2. Mục đích nghiên cứu**

Như đã nói ở trên, công tác phục vụ bạn đọc trong thư viện trường học phải được đặt lên hàng đầu. Với mong muốn góp một phần nhỏ bé của mình vào việc nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường, tôi đã mạnh dạn nghiên cứu để đưa ra một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác phục vụ bạn đọc ở thư viện trường Tiểu học.

**1.3. Đối tượng, khách thể nghiên cứu**

- Đối tượng nghiên cứu: Phương pháp nâng cao chất lượng công tác phục vụ bạn đọc ở trường Tiểu học.

- Khách thể nghiên cứu: Giáo viên, học sinh trường Tiểu học nơi tôi công tác

**1.4. Phạm vi nghiên cứu**

- Phương pháp phục vụ bạn đọc ở thư viện trường Tiểu học.

**1.5. Nhiệm vụ nghiên cứu**

- Nghiên cứu các tài liệu nói về công tác phục vụ bạn đọc ở thư viện trường tiểu học.

- Tìm hiểu nhu cầu đọc của giáo viên và học sinh

- Phục vụ bạn đọc và đề xuất ý kiến về phương pháp nâng cao chất lượng công tác phục vụ bạn đọc ở thư viện trường Tiểu học.

**1.6. Phương pháp nghiên cứu**

- Phương pháp quan sát

- Phương pháp điều tra

- Phương pháp thu thập tài liệu

- Phương pháp tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm.

**2. Cơ sở lí luận của vấn đề**

**2.1. Cơ sở lí luận**

- Căn cứ quyết định 01 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 02/01/2003 để xây dựng thư viện ngày càng tốt hơn có hiệu quả hơn.

- Căn cứ công văn số 399/ GDĐT – GDTH của Phòng giáo dục và đào tạo Thành phố Hải Dương ngày 06/09/2018 v/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2018- 2019 cấp tiểu học.

- Căn cứ công văn số 11185/GDTH ngày 17/12/2004 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.

- Thực hiện kế hoạch hoạt động năm học của nhà trường nơi tôi công tác.

**2.2. Cơ sở khoa học**

Sách đã đi vào cuộc sống của chúng ta từ thời xa xưa. Khi đất nước ta chưa có kĩ nghệ làm giấy, nghề in chưa xuất hiện, con người đã biết dùng tre, trúc làm thẻ để viết sách. Những thi sĩ, nhà văn, nhà nghiên cứu luôn say xưa với sáng tác, công trình của mình trên những thẻ tre, thẻ trúc. Dần dần người ta viết sách giáp cốt rồi những trang giấy dó, giấy viết… và rồi in ấn hành trên giấy, trên các trang website, trang mạng xã hội như ngày hôm nay. Điều đó nói lên vai trò không thể thiếu của sách và việc đọc sách trong lịch sử tiến hóa của xã hội loài người. Sách trở thành người bạn đồng hành từ khi mới lọt lòng đến lúc trưởng thành. Sách là món ăn tinh thần không thể thiếu của mỗi người.

Sách là kho tàng tri thức vô tận của nhân loại, mở ra trước mắt người đọc những kiến thức về tự nhiên, xã hội, con người. Điều đó có nghĩa đọc sách giúp ta tích lũy được nhiều kinh nghiệm, mở rộng tầm hiểu biết. Hơn nữa, sách giúp mỗi con người hoàn thiện bản thân và nuôi dưỡng tâm hồn mình. Sách dạy cách sống lương thiện và có ích cho xã hội, biết yêu thương người thân hơn cả chính mình và yêu thương nhân loại. Sách dạy con người cách tư duy đúng đắn, chuẩn mực mà sáng tạo. Sách có thể khiến ta khóc vì cảm thông, thương xót số phận người nghèo khổ. Nhưng sách cũng khiến ta biết cười để thấy được tâm hồn lạc quan, sẵn sàng, yêu đời, sẵn sàng chờ đón những gì tốt đẹp nhất với chúng ta. Ngoài những ý nghĩa trên, đặc biệt đối với học sinh khi đọc sách chúng ta học được đạo làm người, học được cách đối nhân xử thế với cha mẹ, với những người xung quanh. Sách dạy mỗi học sinh cách sống nhân văn, lương thiện và có ích cho xã hội. Sách dạy chúng ta biết yêu thương mọi người, quý trọng bản thân. Có những cuốn sách giúp ta cảm thấy thoải mái, yêu đời, lạc quan nhưng cũng có những cuốn sách sau khi đọc xong chúng ta phải lắng lại những phút giây suy nghĩ, trầm tư, buồn man mác. Giống như Mông-tex-kiơ đã nói: “Thích đọc sách tức là biết đánh đổi những giờ phút buồn tẻ không thể tránh được trong cuộc đời lấy những giờ phút kì thú”. Đọc sách còn có thể làm thay đổi cả một con người, một cuộc đời. Những cuốn sách khoa học tự nhiên sẽ mở ra trước mắt người đọc những tri thức quý báu về sự hình thành và phát triển của thế giới tự nhiên. Đọc những cuốn sách này, chúng ta sẽ được hình thành, rèn luyện lối tư duy lô-gic, khó học. Sách khoa học xã hội giúp con người “sống gần nhau hơn”, dạy cho chúng ta bài học về đạo đức và nuôi dưỡng tâm hồn con người. Nói tóm lại, sách có một lợi ích vô cùng lớn lao đối với con người nói chung và đối với thế hệ thanh thiếu niên, nhi đồng còn đang ngồi trên ghế nhà trường nói riêng.

**2.3. Cở sở thực tiễn**

Xuất phát từ thực tế tôi nhận thấy các em bạn học sinh Tiểu học nói chung và các em học sinh trường Tiểu học nơi tôi công tác nói riêng còn chưa thật tích cực trong việc đọc sách. Và từ thực tế đó, tôi tự nhận thấy kết quả học tập của các em chưa cao, năng lực tự học còn hạn chế, chưa có sự sáng tạo trong tư duy học tập. Đặc biệt chính các em học sinh cũng nhận ra rằng bản thân chưa có những phương pháp đọc sách hiệu quả, chưa thực sự yêu, trân trọng sách và đam mê đọc sách.

Chúng ta đều biết rằng có nhiều người từ đọc sách để thành công như Chủ tịch Mao Trạch Đông, như Thủ trướng Chu Ân Lai, đọc sách để trở thành những nhà lãnh đạo như cựu Tổng thống Mỹ Ronald Reagan hay thống đốc bang giàu có hàng đầu của Hợp chủng quốc Hoa kỳ - california như Arnold Schwazenegger, đọc sách để trở thành nhà nhân đạo chủ nghĩa như đại thi hào Nguyễn Du, đọc sách để trở thành vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc như Hồ Chí Minh. Mỗi lần tìm hiểu về những người thành đạt, sự liên quan giữa sự thành đạt và sách, chúng ta lại càng hiểu thêm giá trị của sách trên bước đường đến với thành công của mỗi con người.

Đặc biệt đối với mỗi học sinh Tiểu học việc đọc sách càng cần thiết để phát huy tinh thần tự học, tự tìm tòi, phát triển năng lực tư duy sáng tạo. Dựa trên cơ sở thực tiễn trên, tôi quyết định nghiên cứu và bước đầu áp dụng sáng kiến này.

**2.4. Nội dung công tác phục vụ bạn đọc**

 **2.4.1. Nghiên cứu nhu cầu, hứng thú đọc:**

 + Ở lớp 1, các em thích nghe kể chuyện, thích xem các truyện tranh chữ to, màu sắc đẹp. Vì vậy chọn những cuốn sách có hình ảnh đẹp, ngôn ngữ trong sáng, dễ hiểu, là một yêu cầu quan trọng. Hứng thú của các em chưa hình thành rõ rệt, do đó các em đọc tất cả những cuốn nào tới tay mình, hoặc chọn sách qua hình vẽ hấp dẫn ở bìa. Vì vậy khi giới thiệu sách cho các em, phải làm cho các em vui thích, để ngay từ đầu các em tin cậy ở cán bộ thư viện.

+ Các em ở lớp 2 và lớp 3 bước đầu có nhu cầu đọc sách, nhưng chủ yếu vẫn là truyện tranh, truyện cổ tích ngắn.

+ Học sinh lớp 4 và lớp 5 thích đọc sách về Bác Hồ, thích đọc truyện tranh, truyện các thiếu niên anh hùng, truyện lịch sử, cổ tích, và báo Thiếu niên tiền phong, báo ảnh của địa phương. Các em tiếp thu bằng trực giác, nhưng đã hiểu nội dung tư tưởng của sách và biết biểu lộ thái độ của mình đối với sách, có những học sinh lớp 5 đã biết quan tâm tới quá khứ của đất nước, tiểu sử các nhân vật nổi tiếng, một số lại muốn đọc truyện khoa học viễn tưởng. Ở tuổi này các em đã hình thành tính tập thể, dễ dàng tiếp xúc với người lớn, muốn được mọi người tin cậy và được gánh vác trách nhiệm chung. Cán bộ thư viện cần lưu ý đặc điểm đó để thu hút các em vào các hoạt động thư viện .

**2.4.2. Hướng dẫn phương pháp đọc sách cho giáo viên và học sinh**

 Cán bộ thư viện cần phải hướng dẫn cho giáo viên và học sinh phương pháp đọc sách. Đọc sách không đúng phương pháp, không những kém kết quả còn có hại cho cơ thể và tâm hồn.

 Phương pháp đọc sách phụ thuộc vào mục đích đọc sách và trình độ, mục đích đọc sách có ý nghĩa quyết định.

 **+ Đọc như thế nào?**

 Giáo viên và học sinh cần đọc sách có kế hoạch, có suy nghĩ và phê phán, biết áp dụng vào thực tiễn.

 **+ Đọc sách theo mục đích đề ra trước.**

 Để dạy tốt, học tốt, giáo viên và học sinh phải dạy theo sách, học và làm theo sách.

 **+ Đọc sách có ghi chép, phân tích và theo hệ thống.**

 Đây là một yêu cầu rất cần thiết của việc đọc sách, vì chỉ có qua ghi chép, phân tích các nội dung chủ yếu của sách mới được khắc sâu. Riêng với học sinh, việc đọc sách có ghi chép và phân tích này sẽ giúp các em xây dựng được tác phong suy nghĩ trước các vấn đề sẽ nêu ra, và luôn tự đặt cho mình những câu hỏi và như vậy sẽ giúp các em hiểu sâu sắc vấn đề và đồng thời làm phong phú thêm nguồn tư liệu và tập luyện thói quen tự học, tự nghiên cứu.

 Cần hướng dẫn các em đọc sách có hệ thống, nhằm giúp các em tiếp thu kiến thức một cách vững chắc, đầy đủ và phù hợp với năng lực.

 **+ Đọc có trọng tâm, trọng điểm và kịp thời.**

 Dựa vào cộng tác viên, cán bộ thư viện có thể biết được chương trình và nội dung học tập của học sinh, kết hợp với mục tiêu của nhà trường, phương châm giáo dục của nhà trường và nội dung kho sách của thư viện, cán bộ thư viện có thể phối hợp xây dựng kế hoạch đọc sách cho giáo viên, học sinh sát trọng tâm, trọng điểm không chỉ áp dụng riêng trong việc lựa chọn sách mà còn áp dụng ngay trong từng bài báo.

 **+ Đọc xen kẽ giữa các bộ môn.**

Ngoài ra cán bộ thư viện kết hợp với giáo viên từng bộ môn để nắm được yêu cầu và có kế hoạch phục vụ liên tục, chu đáo các đối tượng, cần giúp các em biết sử dụng thư viện, sử dụng hệ thống tra cứu thư viện, biết cách đọc sách, coi sách là người thầy thứ 2 của mình.

 Đọc sách là một loại lao động trí óc khá căng thẳng và chóng mệt mỏi. Do đó việc thay đổi nội dung khi đọc là một cách nghỉ ngơi tích cực nhất, chính đây là biện pháp để nâng cao hiệu suất khi đọc sách.

 Tổ chức phục vụ bạn đọc trong và ngoài thư viện.

 Tuyên truyền giới thiệu các loại hình tài liệu.

 Phục vụ thông tin theo yêu cầu bạn đọc: tùy từng đối tượng bạn đọc để cán bộ thư viện phục vụ.

 **3. Thực trạng của vấn đề**

 **3.1. Đặc điểm của trường nơi tôi công tác**

 Trường nơi tôi công tác là một ngôi trường khang trang có đủ các lớp học, phòng chức năng phục vụ việc giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

 Trường có:

- 57 cán bộ giáo viên, nhân viên trong đó có 3 cán bộ quản lý, 4 nhân viên hành chính, 50 giáo viên đều đạt chuẩn đào tạo 100% (Thạc sĩ: 01; ĐH: 41; CĐ: 13; TC: 02; 100% GV đạt trình độ đào tạo trên chuẩn). Đội ngũ giáo viên có chuyên môn vững vàng, đủ loại hình giảng dạy.

- 1137(4) học sinh được chia thành 33 lớp với 5 khối.

**3.2. Đặc điểm thư viện:**

 Nhà trường đã thường xuyên đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung vốn tài liệu, phát động học sinh toàn trường quyên góp sách truyện, tuyên truyền giới thiệu cho học sinh hiểu được giá trị của sách trong vấn đề học tập.

 Trường có phòng thư viện rộng: 40m2 và phòng đọc phục vụ cho giáo viên và học sinh rộng: 80m2 được bố trí ở tầng 2 của dãy nhà hiệu bộ. Phòng đọc được xây dựng theo đúng chuẩn thư viện theo QĐ 01/2003.

 **3.2.1. Cở sở vật chất, trang thiết bị Thư viện**

 Tủ giá đựng sách báo, bàn ghế cho học sinh và giáo viên ngồi đọc đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thư viện có 16 giá sách bằng nhôm kính và gỗ. Trong đó:

+ Kho sách có: 7 giá. Tủ giới thiệu sách 1 chiếc. Tủ mục lục truyền thống : 1 chiếc.

+ Phòng đọc học sinh có: 5 giá. Tủ mục lục truyền thống: 1 chiếc. Bàn đọc: 5 chiếc.

+ Phòng đọc giáo viên: 4 giá. Bàn đọc: 9 chiếc. Ghế: 40 chiếc.

+ Thư viện xanh: 33 giỏ đựng truyện với các hình thù ngộ nghĩnh, bắt mắt dưới 6 ô nấm gốc cây.

+ Thư viện góc lớp: 33 tủ sách (Đã được xã hội hóa).

+ Thư viện cầu thang: 5 giá sách

- Máy tính, trang thiết bị chuyên dùng: 01 bộ

+ Máy tính được nối mạng Internet: 01 bộ

+ 3 chiếc camera được lắp tại khu vực thư viện xanh giúp theo dõi, quản lí học sinh được chính xác tránh tình trạng mất trật tự, mất, rách sách, truyện.

**3.2.2. Vốn tài liệu**

Thư viện nhà trường có đủ 3 bộ phận sách giáo khoa, sách nghiệp vụ của giáo viên, sách tham khảo với tổng số sách: **8.351** bản. Trong đó:

+ Sách giáo khoa: 1.969 bản. Tỉ lệ đủ sách 100%

+ Sách nghiệp vụ: 1.734 bản. Đạt tỉ lệ: 30 bản/ GV

+ Sách tham khảo: 4.648 bản. Đạt tỉ lệ: 4,1 bản/ HS

Tổng số tạp chí: **293** cuốn. Gồm các loại tạp chí như: Tạp chí Giáo dục Tiểu học, Thế giới trong ta, Dạy và học ngày nay, sách thư viện và thiết bị giáo dục…

Ngoài ra còn có báo Giáo dục thời đại, báo Hải Dương.

**3.2.3. Cán bộ Thư viện**

- Số lượng: 01 người.

- Trình độ: Đại học Thông tin – Thư viện

**3.2.4. Nhận xét**

**3.2.4.1. Ưu điểm**

- Nhà trường quan tâm, tạo điều kiện cho thư viện hoạt động có hiệu quả, chú trọng đầu tư vào việc xây dựng công tác phục vụ bạn đọc, luôn đầu tư phát triển vốn tài liệu.

- Nhà trường lập thời gian biểu để học sinh các lớp có một tiết đọc tại thư viện.

- Cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường tích cực đến thư viện tra cứu tài liệu nhằm mở mang kiến thức, làm phong phú hơn cho các bài giảng. Giáo viên chủ nhiệm quan tâm phối hợp trong việc cho học sinh đọc sách trong và ngoài thư viện.

**3.2.4.2. Hạn chế**

- Số lượng sách của tủ sách Giáo dục kĩ năng sống, tủ sách Pháp luật và tủ sách Biển đảo còn ít đầu sách.

- Hoạt động phục vụ bạn đọc gặp nhiều khó khăn. Cụ thể:

+ Do lịch dạy và học của giáo viên và học sinh 2 buổi/ ngày nên thời gian dành cho việc đọc sách ngay tại thư viện không nhiều, học sinh cũng chỉ có thể mượn và đọc sách vào ngoài giờ lên lớp.

+ Bạn đọc là giáo viên mượn sách là những sách tham khảo thường mượn trong thời gian lâu mới trả nên tài liệu ít được quay vòng, luân chuyển.

+ Bạn đọc đa phần là học sinh nhỏ tuổi, ý thức giữ gìn sách báo chưa tốt, tỉ lệ rách, hỏng cũng như mất sách còn nhiều.

 **PHIẾU ĐIỀU TRA**

Các em thân mến!

Sách là kho tàng tri thức vô tận của nhân loại, mở ra trước mắt người đọc những kiến thức bổ ích về tự nhiên, xã hội, con người. Đọc sách giúp ta tích luỹ được nhiều kinh nghiệm, mở rộng tầm hiểu biết, giúp mỗi con người hoàn thiện bản thân và nuôi dưỡng tâm hồn mình. Với mục đích tìm hiểu nhu cầu, hứng thú đọc sách của học sinh Tiểu học nói chung, học sinh trường Tiểu học nơi tôi công tác nói riêng và nâng cao hiệu quả của việc đọc sách, tôi đã điều tra thông tin của các em học sinh như sau:

**THÔNG TIN VỀ BẢN THÂN**

**( Em hãy đánh dấu X vào ô lựa chọn )**

**1. Em là học sinh lớp mấy?**

Lớp 1

Lớp 2

Lớp 3

Lớp 4

Lớp 5

**2. Giới tính ?**

Nam Nữ

**3. Bố mẹ làm nghề gì ?**

Công chức, viên chức Nông dân

Buôn bán, kinh doanh Giáo viên

Công nhân Các nghề khác

**Câu 1: Ngoài giờ học, em tham gia các hoạt động nào? ( có thể lựa****chọn nhiều đáp án ).**

Xem ti vi Chơi thể thao

Đến các câu lạc bộ Giúp bố mẹ làm việc nhà

Đọc sách Tự học

Làm một số việc khác

**Câu 2: Hàng ngày, em có dành thời gian để đọc sách không?**

Có Không

**Câu 3: Em dành bao nhiêu thời gian để đọc sách?**

Dưới 30 phút Hơn 1 giờ

Từ 30 phút đến 1 giờ Nhiều hơn

**Câu 4: Em thường đọc những loại sách gì?**

Truyện cổ tích Truyện lịch sử

Truyện danh nhân Sách tìm hiểu khoa học

Truyện tranh Các loại sách khác

**Câu 5: Vì sao em đọc những loại sách trên?**

Tự em thích Bạn bè giới thiệu

Các thầy cô yêu cầu Bố mẹ khuyên

**Câu 6: Em thường đọc sách từ nguồn nào?**

Tự mua Mượn thư viện nhà trường

Mượn bạn bè Các nguồn khác

**Câu 7: Trong gia đình em có nhiều loại sách không?**

Có Không

**Câu 8:Những cuốn sách của tủ sách gia đình em thuộc thể loại nào?**

Truyện cổ tích Truyện tranh

Truyện danh nhân Sách khoa học

Truyện lịch sử Thể loại sách khác

**Câu 9: Sau khi đọc xong một cuốn sách, em thường làm gì?**

Kể lại cho bạn bè, người thân

Trả lời câu hỏi của bố mẹ về cuốn sách

Ghi lại những nhận xét về cuốn sách

Không làm gì?

**Câu 10: Khi đọc cuốn sách mình yêu thích, em thường có những trạng thái** **nào?**

Tâm trạng giống nhân vật

Thoải mái, vui vẻ

Muốn hành động giống nhân vật mình yêu thích

**Câu 11: Em có thích tham gia các hoạt động hướng dẫn đọc sách hay** **không?**

Có Không

**Nếu có, em yêu thích hoạt động hướng dẫn đọc nào?**

Liên hoan, tuyên truyền giới thiệu sách

Xem triển lãm sách

Thi kể chuyện theo sách

Vẽ tranh theo sách

**Câu 12: Em có thường xuyên đến thư viện trường không?**

Đến hàng ngày Đến hàng tuần

Đến hàng tháng Không đến

**Câu 13**: **Em thường xuyên đến những thư viện nào trên địa bàn Thành phố,** **Tỉnh nhà?**

Thư viện thành phố Thư viện Tỉnh

**Câu 14: Thư viện nhà trường có những cuốn sách mà em thích không?**

Có Không

**Câu 15: Em sẽ bảo quản ra sao với những cuốn sách mà em đang có?**

Giữ gìn Không quan tâm

Cho, bán Đáp án khác

 **Câu 16: Thái độ phục vụ của cán bộ thư viện nhà trường đối với em như thế nào?**

 Tận tình, quan tâm giúp đỡ

Bình thường

Khó tính

**Tổng kết phiếu điều tra trước khi áp dụng sáng kiến**

**(Theo số phiếu sắc xuất đối với học sinh toàn trường)**

Tôi thu được kết quả như sau:

**Câu 1: Ngoài giờ học, em tham gia các hoạt động nào?**

 Đến các câu lạc bộ: 2% Đọc sách: 12%

 Xem ti vi: 15% Tự học: 15%

 Giúp bố mẹ làm việc nhà: 15% Chơi thể thao: 20%

 Làm một số việc khác: 21%

 **Câu 2: Hàng ngày em có thời gian đọc sách, nghe đọc sách không?**

 Có: 75% Không: 25%

 **Câu 3: Em dành bao nhiêu thời gian để đọc sách?**

 Dưới 30 phút: 18% Trên 30 phút: 55%

 Hơn 1 giờ: 22% Nhiều hơn: 5%

 **Câu 4: Em thường đọc nghe những loại sách gì?**

 Truyện cổ tích: 22% Truyện lịch sử: 10%

 Truyện danh nhân: 17% Sách tìm hiểu khoa học: 12%

 Truyện tranh: 332% Các loại sách khác: 7%

 **Câu 5: Vì sao em đọc những loại sách trên?**

 Vì em thích: 35% Bạn bè giới thiệu: 30%

 Các thầy cô giáo yêu cầu: 7% Bố mẹ khuyên: 28%

 **Câu 6: Em thường đọc sách từ nguồn nào?**

 Mua: 40% Mượn thư viện: 25%

 Mượn bạn bè: 10% Các nguồn khác: 25%

 **Câu 7: Trong gia đình em có nhiều loại sách không?**

Có: 25% Không: 75%

**Câu 8: Những cuốn sách đó thuộc thể loại sách gì?**

Truyện cổ tích: 30% Truyện tranh: 35%

Truyện danh nhân: 14% Sách khoa học: 8%

Truyện lịch sử: 11% Thể loại sách khác: 2%

**Câu 9: Sau khi đọc xong cuốn sách em thường làm gì?**

Kể lại cho bạn bè, người thân: 50%

Trả lời câu hỏi của bố mẹ về cuốn sách: 10%

 Ghi lại cảm xúc về cuốn sách: 20%

 Không làm gì: 20%

**Câu 10: Khi đọc cuốn sách mình yêu thích, em thường có những trạng thái** **nào?**

Tâm trạng giống nhân vật: 35%

Thoải mái, vui vẻ: 30%

Muốn hành động giống nhân vật mình yêu thích: 35%

**Câu 11: Em có thích tham gia các hoạt động hướng dẫn đọc sách của Thư****viện nhà trường hay không?**

Có: 100% Không: 0%

**Nếu có, đó là hoạt động nào?**

Liên hoan, tuyên truyền giới thiếu sách: 27%

Xem triển lãm sách: 11%

Thi kể chuyện theo sách: 42%

Vẽ tranh theo sách: 20%

**Câu 12: Em có thường xuyên đến thư viện không?**

Đến hàng ngày: 15%

Đến hàng ngày: 36%

Đến hàng tháng: 42%

Không đến: 7%

**Câu 13: Em thường đến những thư viện nào trên địa bàn Thành phố, Tỉnh** **nhà?**

Thư viện Thành phố: 20% Thư viện tỉnh: 80%

**Câu 14: Thư viện nhà trường có những cuốn sách em thích không?**

Có: 78% Không: 22%

**Câu 15: Em sẽ bảo quản ra sao với những cuốn sách mà em đang có?**

Giữ gìn: 30% Cho, bán: 30%

Không quan tâm: 15% Đáp án khác: 25%

**Câu 16: Thái độ phục vụ của cán bộ thư viện đối với các em như thế nào?**

Tận tình, quan tâm giúp đỡ: 60%

Bình thường: 33%

Khó tính: 7%

**Tỉ lệ bạn đọc đầu năm học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bạn đọc** | **Tỉ lệ bạn đọc của TV đầu năm học: 2018 - 2019** |
| GV | 85% |
| HS | 70% |
| CB, CNV | 90% |

**4. Các biện pháp thực hiện**

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác phục vụ bạn đọc ở thư viện trường Tiểu học nên ngay từ đầu năm học tôi đã dành nhiều thời gian bắt tay vào nghiên cứu và tìm tòi những giải pháp để giúp giáo viên và học sinh có được điều kiện đọc tốt nhất. Sau đây là một số biện pháp mà tôi đã vận dụng vào thực tế trong quá trình phục vụ bạn đọc.

**4.1. Biện pháp 1: Nghiên cứu nhu cầu hứng thú đọc cho học sinh để xây dựng vốn tài liệu và tổ chức phục vụ học sinh trong nhà trường.**

Ngay từ đầu năm học, Thư viện nhà trường đã phát phiếu nhu cầu đọc cho học sinh nhằm nắm bắt được nhu cầu đọc của các em từ đó tôi đã phân loại hiệu quả và đáp ứng được kịp thời nhu cầu đọc của học sinh. Không chỉ có vậy tôi còn luôn theo dõi sát sao các hoạt động của Đội cũng như căn cứ vào đặc điểm tâm sinh lý của các em học sinh nên nắm bắt được nhu cầu và xây dựng vốn tài liệu để phục vụ các em được tốt hơn.

 Ngoài việc phát phiếu nhu cầu đọc cho học sinh Thư viện đã kết hợp với nhà trường phát động phong trào quyên góp sách xây dựng tủ sách góc lớp, làm tăng vốn tài liệu của Thư viện. Sau thời gian phát động quyên góp sách từ ngày 17/9/2018 đến hết ngày 05/10/2018 Thư viện nhà trường đã thu được: 1.667 cuốn. Trong đó có: 1.344 cuốn truyện, 234 cuốn báo.

 Sau khi tiếp nhận sách, tài liệu quyên góp tôi đã thống kê, phân loại, sắp xếp, lưu giữ, nhập kho…đảm bảo cho việc phục vụ bạn đọc trong toàn trường. Số truyện học sinh quyên góp chủ yếu là truyện tranh, truyện cổ tích.

**4.2. Biện pháp 2: Xây dựng kế hoạch đọc sách cho học sinh**

Kế hoạch đọc sách phải bám sát kế hoạch của nhà trường. Kế hoạch phải nêu lên được từng chủ điểm đọc, các sách tương ứng với chủ điểm, thời gian đọc.

Tôi đã xây dựng kế hoạch đọc sách trên cơ sở nghiên cứu chương trình học của từng lớp và nhu cầu đọc của học sinh.

 Việc đọc sách theo kế hoạch đã giúp học sinh mở rộng vốn kiến thức từ đó các em biết vận dụng vào việc học tập của mình và đạt kết quả cao trong các kỳ thi.

Kế hoạch này phải được triển khai tới từng khối lớp học ngay từ đầu năm học để cán bộ, giáo viên, học sinh chủ động thực hiện (Mỗi lớp có 2 tuần 1 tiết đọc trên thư viện). Với lịch cụ thể:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **THỨ** | **TIẾT** | **TUẦN LẺ** | **TUẦN CHẴN** |
| **Chiều thứ 2** | **1** | **2G** | **2H** |
| **2** | **2C** | **2D** |
| **3** | **2A** | **2B** |
| **Sáng thứ 4** | **1** |  |  |
| **2** | **4G** | **4E** |
| **3** | **4D** | **4C** |
| **4** | **4A** | **4B** |
| **Chiều thứ 4** | **1** | **1H** | **1G** |
| **2** | **1E** | **1A** |
| **3** | **1I** | **1B** |
| **Sáng thứ 5** | **1** |  |  |
| **2** | **5B** | **5D** |
| **3** | **5A** | **5E** |
| **4** | **5C** | **5G** |
| **Chiều thứ 5** | **1** | **3B** | **3C** |
| **2** | **3A** | **3E** |
| **3** | **3G** | **3D** |
| **Chiều thứ 6** | **1** | **1C** |  |
| **2** | **1D** |  |
| **3** | **2E** |  |

**Khối 1 thực hiện vào giữa học kì 2**

**4.3. Biện pháp 3: Đổi mới và mở rộng các hình thức phục vụ bạn đọc nhằm phát huy tác dụng của sách báo đối với chất lượng giáo dục của nhà trường là phát triển vòng quay của sách.**

- Bên cạnh các hình thức phục vụ truyền thống thư viện sáng tạo ra nhiều hình thức phục vụ bạn đọc hiệu quả như: Thư viện góc lớp, Thư viện xanh, thư viện cầu thang phục vụ các em đọc trước giời học, giờ nghỉ dưới những gốc cây, ghế đá.

+ Tôi đã dùng một số sách nhất định đưa xuống từng lớp để phục vụ học sinh trong giờ ra chơi và giờ ngoại khóa như sách Giáo dục đạo đức, sách Hồ Chí Minh, sách lịch sử, truyện thiếu nhi, khoa học khám phá.

+ Thư viện xanh phục vụ bạn đọc vào thứ 2, 4, 6.

+ Thư viện cầu thang phục vụ bạn đọc vào thứ 3, 5.

Trong học kì I vừa qua, tôi đã luân chuyển 3.850 lượt sách, truyện đến các lớp trong toàn trường, 15.840 lượt sách xuống Thư viện xanh, 1.344 lượt sách xuống thư viện cầu thang.

**4.4. Biện pháp 4: Sáng tạo nhiều hình thức trong công tác tuyên truyền giới thiệu sách, báo tài liệu.**

**-** Trước đây, Thư viện chỉ giới thiệu sách trên bảng giới thiệu nay đã giới thiệu trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, chào cờ. Nhờ thay đổi hình thức này mà Thư viện đã thu hút được rất nhiều giáo viên đến mượn sách, báo. Cán bộ Thư viện đã gợi mở, hướng dẫn bạn đọc tìm sách, phân tích nội dung từng cuốn sách, nói rõ tác dụng nghệ thuật cũng như tác dụng đạo đức nhằm gây hứng thú trong độc giả, khơi dậy sự tò mò cho người đọc, để giáo viên và học sinh tích cực tìm tài liệu đọc sách báo ở thư viện nhà trường.

- Thư viện thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa như: kể chuyện theo sách, trưng bày sách, em tập sáng tác truyện vào các dịp kỉ niệm 26/3, 21/4, 20/11. Khi tham gia các hoạt động ngoại khóa, các thầy cô giáo cùng các em học sinh tích cực đến thư viện hơn để tìm tài liệu.

- Năm học 2018 - 2019, Thư viện đã kết hợp với nhà trường tổ chức cho học sinh khối 4, 5 tham gia cuộc thi “**Em tập sáng tác truyện**” nhằm giúp các em nâng cao khả năng cảm thụ văn học, mạnh dạn tự tin thể hiện cảm xúc của mình. Từ đó, giúp các em học tốt hơn phân môn Tập làm văn. Đặc biệt, sau khi các em sáng tác truyện, những tác phẩm đạt giải được chuyển thể sang hình thức sân khấu hóa. Chính những em là tác giả của các tác phẩm đạt giải lại hóa thân thành những nhân vật trong truyện của mình để truyền tải nội dung câu chuyện tới các thầy cô giáo cùng các bạn học sinh.

Khi phát động cuộc thi có 100% các lớp 4, 5 của nhà trường có học sinh tham gia.

Tổng số em dự thi: 185 em ( Khối 5: 119/ 229 em; Khối 4: 66/ 202 em )

Lớp có học sinh dự thi với tỉ lệ cao là: 5C, 5E

Lớp 5C có 30 học sinh tham gia đạt: 78,9%

Lớp 5E có 25 học sinh tham gia đạt: 58,1%

Các lớp có học sinh đạt giải cao: 5C, 5E, 4C, 4A

Vòng chung khảo có 72 tác phẩm ( Trong đó khối 5: 37 tác phẩm, khối 4 có: 35 tác phẩm ).

Tổng số học sinh đạt giải: 33 giải trong đó 1 giải xuất sắc, 2 giải nhất, 5 giải nhì, 6 giải ba, 9 giải sáng tạo, 10 giải triển vọng.

Cuộc thi: “**Em tập sáng tác truyện**” tạo cho học sinh cơ hội phát huy hết khả năng sáng tạo, trí tưởng tượng trong viết văn, viết truyện, tự tin diễn xuất trước mọi người. Cuộc thi đã góp phần cho hoạt động thư viện của nhà trường vô cùng hữu ích, để lại ấn tượng sâu sắc, kỉ niệm khó quên đối với các em học sinh*.*

**5. Kết quả đạt được**

Trong quá trình phục vụ bạn đọc, tôi lần lượt sử dụng các biện pháp trên. Tôi thấy Thư viện thu hút được nhiều bạn đọc hơn, số lượng bạn đọc ngày một tăng, chất lượng đọc có hiệu quả cao.

Thông qua giáo viên chủ nhiệm tôi nhận thấy các em học sinh đã dần nắm được các phương pháp đọc sách, biết áp dụng những kiến thức đã đọc vào bài học của mình, có ý thức bảo vệ môi trường, ngoan ngoãn, lễ phép hơn.

 Thông qua Ban giám hiệu tôi nhận thấy sau khi đọc, nghiên cứu tài liệu trên Thư viện giáo viên có kiến thức sâu, rộng hơn góp phần nâng cao chất lượng bài giảng. Cụ thể trong đợt hội giảng chào mừng 20/11 vừa qua nhiều giáo viên có những bài giảng hay, chất lượng bài giảng tốt được Ban giám hiệu, tổ chuyên môn đánh giá cao.

**Tổng kết phiếu điều tra sau khi áp dụng sáng kiến**

**(Theo số phiếu sắc xuất đối với học sinh toàn trường)**

**Câu 1: Em có hứng thú với những hoạt động được tổ chức trong thời gian** **qua không?**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hứng thú** | **Bình thường** | **Không hứng thú** |
| Số lượng | Tỷ lệ % | Số lượng | Tỷ lệ % | Số lượng | Tỷ lệ % |
| 378 | 63% | 210 | 35% | 12 | 2% |

 **Câu 2: Em dành bao nhiêu thời gian để đọc sách trong một ngày?**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Số lượng** | **Tỷ lệ ( % )** |
| Dưới 30 phút | 78 | 13% |
| Trên 30 phút đến 1 giờ | 330 | 55% |
| Hơn 1 giờ | 120 | 20% |
| Nhiều hơn | 72 | 12% |

 **Câu 3: Em thường đọc, nghe những loại sách gì?**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Loại sách** | **Số lượng** | **Tỷ lệ ( % )** |
| Truyện cổ tích | 120 | 11% |
| Truyện danh nhân | 90 | 23% |
| Truyện trinh thám | 90 | 10% |
| Truyện tranh | 180 | 22% |
| Truyện lịch sử | 48 | 10% |
| Sách tìm hiểu khoa học | 54 | 22% |
| Các loại sách khác | 12 | 2% |

**Câu 4: Em có thường xuyên đến thư viện không?**

 Đến hàng ngày: 35%

 Đến một lần một tuần: 27%

 Đến 1 lần mỗi tháng: 25%

 Không đến: 10%

 Đáp án khác: 3%

 **Câu 5: Em thấy việc đọc sách có tác động như thế nào tới quá trình học****tập?**

Giúp học tiến bộ: 42 %

Bình thường: 37%

Không ảnh hưởng gì: 21%

**Câu 6: Em sẽ tiếp tục phát huy tinh thần tích cực đọc sách trong thời gian** **tới?**

Có: 89% Không: 11%

**Tỉ lệ bạn đọc:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bạn đọc** | **Tỉ lệ bạn đọc của TV đầu năm học: 2018 - 2019** | **Tỉ lệ bạn đọc của TV cuối kì I năm học: 2018 - 2019** |
| GV | 85% | 100% |
| HS | 70% | 95% |
| CB, CNV | 90% | 100% |

 Thông qua GVCN tôi nhận thấy các em học sinh đã dần nắm được các phương pháp đọc sách, biết áp dụng những kiến thức đã đọc vào bài học của mình, có ý thức bảo vệ môi trường, ngoan ngoãn, lễ phép hơn.

 Thông qua Ban giám hiệu tôi nhận thấy sau khi đọc, nghiên cứu tài liệu trên Thư viện giáo viên có kiến thức sâu, rộng hơn góp phần nâng cao chất lượng bài giảng. Cụ thể trong đợt hội giảng chào mừng 20/11 vừa qua nhiều giáo viên có những bài giảng hay , chất lượng bài giảng tốt được Ban giám hiệu, tổ chuyên môn đánh giá cao.

**6. Điều kiện sáng kiến được nhân rộng**

- Thường xuyên tham mưu với lãnh đạo nhà trường để đầu tư cơ sở vật chất, mở rộng tầm quan trọng của thư viện đối với cán bộ giáo viên, học sinh trong nhà trường.

- Các loại sách báo mới bổ sung cán bộ thư viện phải vào sổ, xử lí kịp thời, giới thiệu đến bạn đọc để bạn đọc tiếp cận sách một cách nhanh chóng.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động sôi nổi nhằm tạo được sự hiểu biết và nâng cao về trình độ chuyên của giáo viên, học sinh như thi kể chuyện, viết cảm nghĩ về sách, về anh bộ đội cụ Hồ…

- Tạo được thói quen trong giáo viên và học sinh coi thư viện như người thầy thứ 2 của mình.

- Luôn hiểu được tâm lý của mọi lứa tuổi học sinh để phục vụ các em tìm đọc các loại sách tốt hơn.

- Đối với những em đọc còn chậm cán bộ thư viện phải hướng daanc chỉ bảo các em tốt hơn và thành thạo hơn.

- Những học sinh khối 1,2 cán bộ thư viện phải đọc to nghe chung diễn đạt làm sao cho các em nghe và hiểu cốt truyện một cách hấp dẫn, lôi cuốn.

- Sau những buổi các em đọc sách, cán bộ thường xuyên cho các em kể lại những câu chuyện mà các em đã được đọc nhằm tạo trí thông minh, hiểu được nội dung cốt truyện trong cuốn sách từ đó các em có thể mở rộng tư duy nâng cao kiến thức.

- Nhận thức đầy đủ vị trí, tầm quan trọng của công tác phục vụ bạn đọc ở thư viện trường Tiểu học.

**KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ**

**1. Kết luận**

Sau một quá trình nghiên cứu và áp dụng sáng kiến vào phục vụ bạn đọc, tôi đã thu được những kết quả rất đáng khích lệ. Cụ thể:

- Tôi đã nắm chắc các phương pháp phục vụ bạn đọc ở thư viện trường Tiểu học. Trong các buổi phục vụ bạn đọc, tôi đã vận dụng phối hợp một cách linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức phục vụ bạn đọc nhằm thu hút bạn đọc đến thư viện.

- Bản thân tôi có thêm kiến thức sâu về công tác phục vụ bạn đọc ở thư viện trường Tiểu học.

- Bạn đọc đến thư viện không còn lúng túng trong việc lựa chọn, tìm tài liệu.

- Qua quá trình đọc sách bạn đọc có thêm kiến thức áp dụng vào bài giảng cũng như bài học của mình.

**2. Khuyến nghị**

- Đối với các cấp quản lý giáo dục: Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ thông qua việc bồi dưỡng thường xuyên và hội nghị chuyên đề để từng bước tháo gỡ khó khăn nâng cao chất lượng công tác thư viện.

- Đối với nhà trường: Cần quan tâm đầu tư hơn nữa vốn tài liệu cho thư viện để phục vụ bạn đọc hiệu quả hơn.

Trên đây là sáng kiến của tôi khi phục vụ bạn đọc ở thư viện trường Tiểu học. Sáng kiến đó đã góp phần tích cực vào nâng cao chất lượng công tác phục vụ bạn đọc ở thư viện trường Tiểu học. Song chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót, tôi rất mong nhận được sự góp ý của các cấp lãnh đạo, Hội đồng khoa học để sáng kiến của tôi ngày một hoàn thiện hơn.

***Tôi xin chân thành cảm ơn!***

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Nghiệp vụ thư viện trường học/ Nguyễn Tiến Toàn, Nguyễn Thế Tuấn. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

2. Cẩm nang nghề thư viện/ TS Lê Văn Viết. NXB Văn hóa Thông tin.

3. Công tác phục vụ bạn đọc/ TS Phạm Văn Rính. NXB Đại học Văn hóa Hà Nội.

4. Tạp chí Sách – Thư viện và Thiết bị năm 2016, 2017, 2018

5.Website: Edu.Moet.vn

6. Website: Sachvang.org.vn

**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG****Mô tả sáng kiến**1. Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến1.1. Lí do chọn sáng kiến1.2. Mục đích nghiên cứu1.3. Đối tượng, khách thể nghiên cứu1.4. Phạm vi nghiên cứu1.5. Nhiệm vụ nghiên cứu1.6. Phương pháp nghiên cứu2. Cơ sở lí luận của vấn đề2.1. Cơ sở lí luận2.2. Cơ sở khoa học2.3. Cơ sở thực tiễn2.4. Nội dung công tác phục vụ bạn đọc2.4.1. Nghiên cứu nhu cầu, hứng thú đọc2.4.2. Hướng dẫn phương pháp đọc sách cho giáo viên và học sinh3. Thực trạng của vấn đề3.1. Đặc điểm của trường nơi công tác3.2. Đặc điểm thư viện3.2.1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị Thư viện3.2.2. Vốn tài liệu3.2.3. Cán bộ Thư viện3.2.4. Nhận xét3.2.4.1. Ưu điểm3.2.4.2. Hạn chế4. Các biện pháp thực hiện4.1. Biện pháp 1: Nghiên cứu nhu cầu hứng thú đọc cho học sinh để xây dựng vốn tài liệu và tổ chức phục vụ học sinh trong toàn trường.4.2. Biện pháp 2: Xây dựng kế hoạch đọc sách cho học sinh.4.3. Biện pháp 3: Đổi mới và mở rộng các hình thức phục vụ bạn đọc nhằm phát huy tác dụng của sách báo đối với chất lượng giáo dục của nhà trường là phát triển vòng quay của sách.4.4. Biện pháp 4: Sáng tạo nhiều hình thức trong công tác tuyên truyền giới thiệu sách, báo tài liệu.5. Kết quả đạt được6. Điều kiện sáng kiến được nhân rộng**Kết luận và khuyến nghị****Tài liệu tham khảo** | **TRANG**11222233334555777788889141414161617192122 |